

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2021/HS-PT

Ngày 26- 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Đức Nam

2. Ông Vũ Tất Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/TLPT-HS ngày 10/3/2021 đối với bị cáo Lê Thị Mỹ L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thị Mỹ L; sinh năm 1962, tại: Q; Hộ khẩu thường trú: 20/1 ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H (đã chết) và Trần Thị L (đã chết); Chồng: Lê Th, sinh năm 1958; có 05 người con (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990);

- Nhân thân: Ngày 01/09/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm về tội: “*Đánh bạc*” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2010/HS-ST). Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 01/9/2011 (theo Giấy chứng nhận số 02/GCN-THAHS của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Đ).

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h sáng ngày 29/8/2020, Lê Thị Mỹ L gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Đ đến siêu thị Aeon tại số 30 Bờ Bao Tân Thắng, phường S, quận T chơi. Đến chiều cùng ngày, L đi xe buýt và xe ôm từ tỉnh Đ đến siêu thị Aeon, còn Đ đi xe máy Honda Future biển số 60B7-486.45 đến siêu thị trên.

Khoảng 18h50 cùng ngày, cả hai gặp nhau tại cổng số 03 rồi đi lòng vòng trong siêu thị. Khi đi qua quầy bán thực phẩm L cầm một giỏ nhựa của siêu thị lấy 02 túi rau câu rồi đi qua quầy bán rau củ quả thì thấy Đ đứng sau chị Trương Thị Thu Th có đeo balô màu hồng phía sau lưng, ngăn kéo khóa mở một nửa bên trong có điện thoại cảm ứng nên L nảy sinh ý định trộm cắp. L lấy áo khoác màu xám vắt lên cánh tay trái áp sát chị Th để lấy điện thoại nhưng do ngăn kéo nhỏ, khách hàng xung quanh đến xem nhiều nên không lấy được. Sau đó, L nói với Đ *“có cái máy trong giỏ”* và đá mắt ra ám hiệu cho Đ nhìn về phía chị Th đồng thời L đưa cho Đ chiếc giỏ nhựa của siêu thị. Đ hiểu là L sẽ lấy trộm điện thoại trên và Đ đồng ý giúp. Khi khách mua đồ tại khu vực tản đi hết, L áp sát phía sau lưng chị Th, còn Đ đi vòng ra phía trước mặt của chị Th. Trong lúc Đ giả vờ hỏi chị Th hàng hóa ở trên kệ để đánh lạc hướng thì L dùng tay phải lén mở khóa kéo chiếc balô sau lưng của chị Th và thò tay vào trong trộm chiếc điện thoại Samsung S10 Plus. L chuyển chiếc điện thoại trên qua tay trái để giấu dưới chiếc áo khoác của mình và quay lưng bước đi. Khi ấy, Đ biết L đã lấy xong tài sản của chị Th nên bỏ lại chiếc giỏ nhựa tại quầy rau củ quả và bước theo L ra ngoài. Toàn bộ hành vi của Đ, L đã bị hệ thống camera của siêu thị do anh Huỳnh Kim Cương và Đào Hồng Lê ghi nhận, giám sát. Nên anh Cương đã kết hợp cùng cơ quan Công an kiểm tra L và Đ trước cửa số 03 của siêu thị, thu giữ chiếc điện thoại vừa trộm cắp được trên người đối tượng Linh.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Mỹ L, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Theo kết luận định giá tài sản số: 1920/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus dung lượng 128 Gb, màu đen, Imei : 357285107853588, Imei 2: 357286107853586 vào thời điểm ngày 29/8/2020 trị giá 8.500.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus dung lượng 128 Gb, màu đen, Imei 1: 357285107853588, Imei 2: 357286107853586. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã tiến hành trả chiếc điện thoại trên cho chị Trương Thị Thu Th

- Thu giữ của bị can Lê Thị Mỹ L:

+ 01 túi đeo màu đen có logo ghi chữ “Chibao” là trang phục đeo khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại Samsung S8 màu hồng, bề mặt kính sau. Số Imei: 356357085703001 dùng để liên lạc cá nhân.

+ 01 áo khoác thun tay dài màu xám, 01 đầm thun màu đen dài là trang phục mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tiền mặt 1.500.000 đồng là tiền cá nhân.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ:

+ 01 điện thoại di động Samsung A70 màu xanh đen, số IMEI: 356179101171090 dùng liên lạc cá nhân.

+ 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen nâu có dòng chữ The North Face là trang phục đeo khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 áo thun ngắn tay màu kem, một quần Jean ống dài màu xanh da trời, 01 đôi giày loại vải nhựa màu nâu là trang phục mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tiền mặt 3.800.000 đồng là tiền cá nhân.

Vật chứng trên đã được nhập Kho vật chứng Công an quận T theo Phiếu nhập kho vật chứng số 269 ngày 12/10/2020

Về phần dân sự: Chị Trương Thị Thu Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 30/8/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Thị Mỹ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bị cáo Lê Thị Mỹ L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa phúc thẩm: cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, mức án cấp sơ thẩm xét xử là thỏa đáng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Mỹ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 29/8/2020, Lê Thị Mỹ L rủ Nguyễn Văn Đ đến Siêu thị Aeon tại số 30 Bờ Bao Tân Thắng, phường S, quận T, TP. H chơi. Cả hai đi qua quầy bán thực phẩm, L phát hiện thấy chị Trương Thị Thu Th có đeo 01 ba lô màu hồng phía sau lưng, ngăn kéo khóa mở một nửa bên trong có 01 điện thoại di động nên L nảy sinh ý định trộm cắp. L áp sát phía sau chị Th, còn Đ đi vòng ra phía trước mặt của chị Th. Trong lúc Đ giả vờ hỏi chị Th hàng hóa ở trên kệ để đánh lạc hướng thì L dùng tay phải lén mở khóa kéo chiếc ba lô sau lưng của chị Th và thò tay vào trong lấy trộm chiếc điện thoại Samsung S10 Plus (trị giá: 8.500.000 đồng)

Với hành vi nêu trên, Lê Thị Mỹ L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Án sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H đã xét xử bị cáo L về tội danh điều luật như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại, nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt không lớn để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc. Xét bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chồng bị cáo là ông Lê Th có làm đơn được Công an xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện chồng bị cáo bị tiểu đường, không có khả năng làm kinh tế, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt xử bị cáo bằng thời hạn tạm giam. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ L; Sửa bản án sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L 07 (bảy) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay cho bị cáo Lê Thị Mỹ L nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận T; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA quận T ; (1)
- TAND quận T ; (2)
- Công an quận T ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà